

6. Thống kê, xác suất

1. D	2. B	3. B	4. B	5. A	6. B	7. A	8. B	9. A	10. A
11. C	12. B	13. A	14. C	15. B	16. A	17. A	18. B	19. D	20. C

Câu 1: Đáp án D

Giải chi tiết: Dữ liệu thống kê thường là thông tin đo đạc khách quan hoặc phân loại. “Mức độ cảm xúc vui buồn” rất mang tính chủ quan, khó chuẩn hóa để thu thập và xử lý thống kê một cách định lượng.

Câu 2: Đáp án B

Giải chi tiết: Điểm kiểm tra (0→10) là dữ liệu định lượng (có thể tính trung bình,...).

Câu 3: Đáp án B

Giải chi tiết: Tên các loài hoa là dữ liệu dạng phân loại (định tính), không mang giá trị số.

Câu 4: Đáp án B

Giải chi tiết: Chiều cao (cm) có thể lấy nhiều giá trị liên tục (120,1 cm; 120,15 cm...).

Câu 5: Đáp án A

Giải chi tiết: Biểu đồ quạt tròn chủ yếu biểu diễn tỉ lệ của các phần so với tổng (tổng góc 360°).

Câu 6: Đáp án B

Giải chi tiết: Biểu đồ đoạn thẳng về “cân nặng theo thời gian”, trục ngang (hoành) thường là thời gian (tháng).

Câu 7: Đáp án A

Giải chi tiết: Vẽ quạt tròn: $(\text{phần}/\text{tổng}) \times 360^\circ$ để được góc ở tâm biểu diễn tỉ lệ.

Câu 8: Đáp án B

Giải chi tiết: $\frac{200}{1000} = \frac{1}{5} \cdot \frac{1}{5} \times 360^\circ = 72^\circ$.

Câu 9: Đáp án A

Giải chi tiết: Biểu đồ đoạn thẳng về lượng mưa hàng tháng $\Rightarrow$ điểm $(x, y) =$ tháng x , lượng mưa y

Câu 10: Đáp án A

Giải chi tiết: Biến cố = sự kiện có thể hoặc không xảy ra, gắn với thí nghiệm ngẫu nhiên.

Câu 11: Đáp án C

Giải chi tiết: Xác suất ra 1 bạn nữ: $\frac{25}{45} \approx 0,555\dots$, không chắc (không phải 0 hay 1).

Câu 12: Đáp án B

Giải chi tiết: Mặt chẵn của súc sắc 6 mặt: $\{2, 4, 6\}$.

Câu 13: Đáp án A

Giải chi tiết: $P(A) = (\text{số kết quả thuận lợi})/(\text{tổng số kết quả khả dĩ})$.

Câu 14: Đáp án C

Giải chi tiết: 1 đồng xu cân đối $\Rightarrow P(\text{mặt sấp}) = \frac{1}{2}$.

Câu 15: Đáp án B

Giải chi tiết: Gieo 2 súc sắc, tổng = 7 có 6 trường hợp $(1-6, 2-5, \dots)$.

$$\text{Tổng } 36 \Rightarrow P = \frac{6}{36} = \frac{1}{6}$$

Câu 16: Đáp án A

Giải chi tiết: Lấy 1 đỏ từ 5 trên 10 quả nên ta có xác suất $= \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$

Câu 17: Đáp án A

Giải chi tiết: 2 bóng vàng / 10 bóng $= \frac{1}{5}$.

Câu 18: Đáp án B

Giải chi tiết: $P(A) = 1 \Rightarrow$ biến cố A chắc chắn xảy ra.

Câu 19: Đáp án D

Giải chi tiết: Hộp 12 bi: trắng 3, đỏ 4, xanh 5

$$\Rightarrow P(\text{trắng}) = \frac{3}{12}, P(\text{đỏ}) = \frac{4}{12}, P(\text{xanh}) = \frac{5}{12} \text{ đều đúng.}$$

Câu 20: Đáp án C

Giải chi tiết: 2 đồng xu

$\Rightarrow$ 4 khả năng (S, S), (S, N), (N, S), (N, N).

Ít nhất 1 S loại (N, N) $\Rightarrow \frac{3}{4}$